

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Chinh;
2. Ông Y Bhiu Mlô.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:
Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST – HS, ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN H (tên gọi khác: M); Sinh ngày 05/02/1991, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn M và bà Nguyễn Thị Tr;

Tiền án: 02 tiền án (Ngày 25/11/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Bản án số 57/2010/HSST; Ngày 19/9/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột,

tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 237/2015/HSST); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 07/02/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Biên bản giao nhận bị cáo cho người bảo lãnh ngày 07/02/2020); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1962; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Th, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Dũng E, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khối 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/01/2020, Trương Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47FF-9495, nhãn hiệu FERROLI, màu đen bạc đến địa phận xã Chư Kô, huyện Krông Búk gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua xong, H lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại H bỏ vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi về thôn Tân Lập 4, xã Pong Đrang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Công an huyện Krông Búk bắt quả tang, thu giữ trên người H 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng chứa chất bột màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng theo quy định.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại bản kết luận giám định số: 79/GĐMT – PC 09 ngày 05/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, đã kết luận: Chất màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, trọng lượng 0,0314 gam, loại Heroine (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, 01 con dao gấp, 01 van phá khóa, 02 bom kim tiêm y tế, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47FF-9495, nhãn hiệu FFRROLI, màu đen bạc.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, 01 con dao gấp, 01 van phá khóa của bị cáo Trương Văn H; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47FF-9495, nhãn hiệu FFRROLI, màu đen bạc của bà Nguyễn Thị Tr. Ngày 06/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại các đồ vật này cho bị cáo Trương Văn H và bà Nguyễn Thị Tr các chủ sở hữu hợp pháp vì các vật chứng này không sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trương Văn H 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 07/02/2020).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, 01 con dao gấp, 01 van phá khóa cho bị cáo Trương Văn H; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47FF-9495, nhãn hiệu FFRROLI, màu đen bạc cho bà Nguyễn Thị Tr là các chủ sở hữu hợp pháp vì không sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 ống kim tiêm y tế được bị cáo H mua về để sử dụng ma túy vì không còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy: Bị cáo Trương Văn H là người đang có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/01/2020 tại thôn Tân Lập 4, xã Pong Đrang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ là 01 gói giấy bạc bên trong chứa Heroine, trọng lượng là 0,0314 gam.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...”

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi

phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[3.4] Về nhân thân: Bị cáo đã có 02 tiền án; Ngày 25/11/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp giạt tài sản*” và ngày 19/9/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo không lấy đây là bài học tu dưỡng cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, 01 con dao gấp, 01 van phá khóa cho bị cáo Trương Văn H; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47FF-9495, nhãn hiệu FFRROLI, màu đen bạc cho bà Nguyễn Thị Tr là các chủ sở hữu hợp pháp vì không sử dụng vào mục đích phạm tội là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 ống kim tiêm y tế được bị cáo H mua về để sử dụng ma túy vì không còn giá trị sử dụng là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (*Vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk*).

- Đối với 01 gói giấy bạc bên trong chứa Heroine, trọng lượng là 0,0314 gam, Cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình trưng cầu giám định nên không đặt ra để xử lý.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn H (tên gọi khác: Mỏ) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 07/02/2020).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, 01 con dao gấp, 01 van phá khóa cho bị cáo Trương Văn H; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47FF-9495, nhãn hiệu FFRROLI, màu đen bạc cho bà Nguyễn Thị Tr là các chủ sở hữu hợp pháp vì không sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 ống kim tiêm y tế được bị cáo H mua về để sử dụng ma túy vì không còn giá trị sử dụng (*Vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk*).

- Đối với 01 gói giấy bạc bên trong chứa Heroine, trọng lượng là 0,0314 gam, Cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình trưng cầu giám định nên không đặt ra để xử lý.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín